TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận - Giáo viên Trường THPT Trần Văn Ơn.

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2024/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí K, sinh năm 2000, tại: tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Số 88/3, tổ 3, khu phố 2, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thị Diễm H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2024 cho đến nay.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Thanh T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007; nơi thường trú: Số 69, khu phố G, phường F, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Trần Văn O, sinh năm 1985 và bà Danh Thị Thu D, sinh năm 1985; cùng nơi thường trú: Số 69, khu phố G, phường F, thành phố B, tỉnh Bình Dương; ông O có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1975; nơi thường trú: Số 88/3, tổ 3, khu phố 2, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí K và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007, có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau từ tháng 12/2022. Trong thời gian quen nhau, K đã nhiều lần đưa T đến nhà nghỉ để quan hệ tình dục, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2023, sau khi đi ăn đám cưới của bạn, K điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 61C1-243.13 chở T đến nhà nghỉ Đ tại phường I, thành phố S, tỉnh Bình Dương để thuê phòng. Tại đây, K và T đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần, đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, K trả phòng và chở T về.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25 tháng 02 năm 2023, sau khi đi xem phim tại Siêu thị Aeon Mall Bình Dương, K chở T đến nhà nghỉ L tại khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để thuê phòng số 305. Tại đây, K và T đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2023, K trả phòng và chở T về.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01 tháng 5 năm 2023, sau khi đi ăn, K chở T đến nhà nghỉ Đtại phường I, thành phố S, tỉnh Bình Dương để thuê phòng số 108. Tại đây, K và T đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, K trả phòng và chở T về.

Ngày 02 tháng 5 năm 2023, sau khi biết được việc T và K đã quan hệ tình dục với nhau nên ông Trần Văn O (cha ruột của T) đã đến Công an phường An Phú trình báo sự việc.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định trưng cầu số 542 trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định pháp y mức độ tổn thương bộ phận sinh dục đối với Trần Thị Thanh T. Ngày 27 tháng 7 năm 2023, Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ban hành Kết luận giám định xâm hại sinh dục số 4536/KLXHTD-C09B đối với Trần Thị Thanh T, kết luận: O thân và bộ phận sinh dục ngoài không ghi nhận dấu vết thương tích; Màng trinh rách cũ vị trí 04 giờ và 08 giờ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị hại Trần Thị Thanh T còn khai nhận quan hệ tình dục với cha dượng là ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1990, nơi thường trú: Số 145 ấp R, xã X, huyện G, tỉnh Bến Tre (năm 2018 ông Y đã đăng ký kết hôn với bà Danh Thị Thu D, sinh năm 1985 là mẹ T, chung sống với nhau đến tháng 07/2022 thì ly hôn) trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022 tại nhà trọ số 80/3, khu phố 2, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương nhưng không nhớ cụ thể là ngày nào. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành tách tố giác của Trần Thị Thanh T đối với ông Huỳnh Văn Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn O là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự và nhân phẩm cho bị hại T số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS -TA ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo khai nhận O bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố đối với bị cáo là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ lời khai như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như đồng ý với mức bồi thường 20.000.000 đồng mà ông C (cha ruột của bị hại) đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C xác định tiền bồi thường cho bị hại là tiền riêng của bị cáo và nhờ ông nộp thay để khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đến khi chuẩn bị xét xử, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận O bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 01/01/2023, 25/02/2023 và 01/5/2023, tại nhà nghỉ Đthuộc phường I, thành phố S, tỉnh Bình Dương và nhà nghỉ L thuộc phường J, thành phố M, tỉnh Bình Dương, bị cáo là người đã đủ 18 tuổi trở lên có hành vi quan hệ tình dục 03 lần với bị hại khi bị hại có độ tuổi 15 tuổi 06 tháng 30 ngày. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển tâm, sinh lý bình thường của bị hại. Trong vụ án này, bị cáo

là người trực tiếp thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của bị hại và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì ham muốn tình dục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại cũng như đại diện hợp pháp bị hại số tiền 20.000.000 đồng do tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm và sức khỏe bị xâm phạm, tại phiên tòa bị hại cũng như đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu gì và đồng ý với số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Chí K bồi thường cho bị hại Trần Thị Thanh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000766 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà